|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**  Số: 2271/BC-BKHCN | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2024* |

**BÁO CÁO**

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về**

**hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi)**

Kính gửi: Chính phủ

Ngày 19/6/2024, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo số 139/BCTĐ-BTP thẩm định Đề nghị xây dựng Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi). Về cơ bản, Bộ Tư pháp thống nhất về sự cần thiết ban hành; sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách của Nhà nước về khoa học và công nghệ; tính tương thích với các điều ước quốc tế; tính hợp hiến; hợp pháp, tính thống nhất; đồng bộ, khả thi; tuân thủ trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng luật và nhất trí với các nội dung của dự thảo; đồng thời có một số ý kiến góp ý để hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi).

Bộ Khoa học và Công nghệ xin báo cáo Chính phủ về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, cụ thể như sau:

**I. VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT; PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA VĂN BẢN**

**1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng**

1.1. Về phạm vi điều chỉnh:

Bộ Tư pháp đề nghị làm rõ nội hàm của khái niệm “Đổi mới sáng tạo” và làm rõ sự khác biệt giữa đổi mới sáng tạo với ứng dụng khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả khoa học và công nghệ từ đó có cơ sở đề xuất bổ sung nội dung đổi mới sáng tạo vào phạm vi điều chỉnh của dự án Luật. Trường hợp bổ sung đổi mới sáng tạo vào phạm vi điều chỉnh của dự án Luật thì cân nhắc đưa vào một chính sách về đổi mới sáng tạo*.*

***Giải trình:***

“Đổi mới sáng tạo” được hiểu là quá trình chuyển đổi từ tri thức, công nghệ thành sản phẩm cụ thể, mang lại giá trị gia tăng cho kinh tế - xã hội.

Các hoạt động ứng dụng khoa học và công nghệ, thương mại hóa kết quả khoa học và công nghệ là hoạt động triển khai để chuyển đổi tri thức, công nghệ thành sản phẩm, dịch vụ có giá trị gia tăng. Từ Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013, thuật ngữ đổi mới sáng tạo (innovation) đã được định nghĩa là việc tạo ra, ứng dụng thành tựu, giải pháp kỹ thuật, công nghệ, giải pháp quản lý để nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm, hàng hóa (khoản 16 Điều 3). Trong đó, đổi mới sáng tạo được coi là quá trình chuyển ý tưởng, tri thức thành kết quả cụ thể, mang lại giá trị gia tăng cho kinh tế - xã hội. Đổi mới sáng tạo có thể dựa trên hoạt động nghiên cứu và phát triển hoặc có thể từ kinh nghiệm, kiến thức được tạo ra trong thực tiễn sản xuất, đời sống của người dân nhưng không thể tách rời khoa học và công nghệ. Nói cách khác, đổi mới sáng tạo là sự nối dài, là bước tiếp của hoạt động khoa học và công nghệ để đi vào thị trường. Chủ thể chính thực hiện đổi mới sáng tạo là doanh nghiệp/doanh nhân, tuy nhiên doanh nghiệp khó có thể tiến hành đổi mới sáng tạo một cách độc lập mà cần phải có tương tác với các doanh nghiệp, tổ chức khác cũng như cần môi trường thể chế phù hợp để hướng đến thành công.

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và bổ sung nội dung xin ý kiến Chính phủ trong dự thảo Tờ trình đề nghị xây dựng Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi).

1.2. Về đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Luật gồm: tổ chức, cá nhân là người Việt Nam; tổ chức, cá nhân là người nước ngoài có liên quan đến hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng có quyền và nghĩa vụ theo pháp luật Việt Nam, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên (trang 13 Tờ trình số 1701/TTr-BKHCN). Theo Luật Quốc tịch Việt Nam chỉ có quy định công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài mà không có quy định người Việt Nam. Bộ Tư pháp đề nghị làm rõ “tổ chức, cá nhân là người Việt Nam”, “tổ chức, cá nhân là người nước ngoài” là những tổ chức, cá nhân như thế nào để xác định đối tượng áp dụng cho phù hợp đảm bảo thống nhất với Luật Quốc tịch Việt Nam*.*

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu và sửa như sau: “Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ tại Việt Nam hoặc ngoài lãnh thổ Việt Nam nhưng có quyền và nghĩa vụ theo pháp luật Việt Nam, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên”.

Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ ngoài lãnh thổ Việt Nam thì việc mở rộng đối tượng áp dụng nhằm áp dụng đối với chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam tại nước ngoài và các cá nhân là công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài làm việc tại chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ Việt Nam tại nước ngoài*.*

**II. VỀ TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT CỦA CHÍNH SÁCH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VÀ TÍNH KHẢ THI, TÍNH DỰ BÁO CỦA NỘI DUNG CHÍNH SÁCH, CÁC GIẢI PHÁP**

**1. Về tính hợp pháp, tính thống nhất của chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật với hệ thống pháp luật và tính khả thi, tính dự báo của nội dung chính sách, các giải pháp**

Bộ Tư pháp đề nghị tiếp tục rà soát các chính sách tránh trùng lắp, chồng chéo với các Luật liên quan như: Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý sử dụng tài sản công, Luật Chuyển giao công nghệ, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa... trong quá trình xây dựng Luật nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật. Bên cạnh đó, đề nghị cân nhắc một số vấn đề liên quan đến các chính sách cụ thể.

a) Chính sách 1: Đổi mới hoạt động nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo, quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo

Bộ Tư pháp đề nghị làm rõ nội hàm của “thử nghiệm chính sách” khi xây dựng chính sách và sự khác biệt giữa cơ chế “thử nghiệm” chính sách với cơ chế “thí điểm” chính sách mới theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật khi đưa ra giải pháp bổ sung quy định về cơ chế thử nghiệm chính sách đối với các công nghệ mới.

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và giải trình như sau:

Điểm b khoản 2 Điều 15 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “Quốc hội ban hành nghị quyết để quy định thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành”.

Do vậy, đề nghị xây dựng Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi) sẽ hoàn thiện theo hướng bổ sung quy định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát là môi trường thử nghiệm việc ứng dụng công nghệ và triển khai sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới có giới hạn về phạm vi, không gian, thời gian thực hiện; tổ chức tham gia cơ chế thử nghiệm có kiểm soát phải đáp ứng điều kiện, tiêu chí xét duyệt tham gia và chịu sự giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nguyên tắc cho phép các tổ chức, doanh nghiệp, dưới sự giám sát của cơ quan quản lý, được phép thử nghiệm các sản phẩm, dịch vụ và mô hình kinh doanh mới trong thời gian và không gian nhất định và theo trình tự, thủ tục quy định tại các luật chuyên ngành.

b) Chính sách 2: Đổi mới hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ

Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cân nhắc không quy định viên chức làm chủ doanh nghiệp do Viện nghiên cứu, Trường đại học thành lập để đảm bảo sự thống nhất với pháp luật về doanh nghiệp khi đề xuất giải pháp “Cơ chế đặc thù cho phép nhà khoa học là viên chức được làm chủ doanh nghiệp do Viện nghiên cứu, Trường đại học thành lập từ kết quả nghiên cứu và phát triển để tạo ra động lực cho các nhà khoa học trong triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo, tạo môi trường để doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nguồn tồn tại, cạnh tranh trên thị trường”

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và có ý kiến như sau:

Hiện nay, theo quy định của Luật Doanh nghiệp (khoản 2 Điều 17), Luật Viên chức (Điều 14), Luật Phòng chống tham nhũng (điểm b khoản 2 Điều 20), viên chức không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam, chỉ được góp vốn nhưng không tham gia quản lý, điều hành công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, bệnh viện tư, trường học tư và tổ chức nghiên cứu khoa học tư, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định khác. Đối với viên chức quản lý thì không được thành lập, tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp tư nhân, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, công ty hợp danh, hợp tác xã, trừ trường hợp luật có quy định khác.

Thực tế, hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ hiện còn không ít bất cập, trong đó có những bất cập xuất phát từ cơ chế chính sách, pháp luật của nhà nước chưa theo kịp tình hình thực tiễn, cụ thể như nêu tại mục 2 Báo cáo đánh giá tác động chính sách đề xuất xây dựng Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi). Để thúc đẩy phát triển các tổ chức khoa học và công nghệ, cần thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp, do vậy, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất theo hướng quy định “*Cơ chế đặc thù cho phép nhà khoa học là viên chức được* ***tham gia quản lý, điều hành*** *doanh nghiệp do viện nghiên cứu, trường đại học thành lập từ kết quả nghiên cứu và phát triển để tạo ra động lực cho các nhà khoa học trong triển khai hoạt động đổi mới sáng tạo, tạo môi trường để doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nguồn tồn tại, cạnh tranh trên thị trường”.*

Như vậy, việc quy định nội dung đặc thù đối với viên chức ngành khoa học và công nghệ như đề xuất nêu trên vẫn được thực thi mà không gây khó khăn khi triển khai thực tế.

c)Chính sách 4: Đổi mới phương thức triển khai chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với hiệu quả

Bộ Tư pháp đề nghị xem xét lại giải pháp *“*bổ sung Điều 86a và Điều 191b Luật Sở hữu trí tuệ với nội dung “Đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí đang trong quá trình nộp đơn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp, đại diện chủ sở hữu nhà nước giao quyền sử dụng cho tổ chức chủ trì để khai thác cho đến khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền…”, “Đối với giống cây trồng đang trong quá trình nộp đơn đăng ký bảo hộ, đại diện chủ sở hữu nhà nước giao quyền sử dụng cho tổ chức chủ trì để khai thác...”. Lý do:chưa phù hợp với quy định của Luật Sở hữu trí tuệ, cụ thể, theo quy định tại điểm a khoản 3 và khoản 4 Điều 6 Luật Sở hữu trí tuệ về căn cứ phát sinh, xác lập quyền sở hữu trí tuệ thì Quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí được xác lập trên cơ sở quyết định cấp văn bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Quyền đối với giống cây trồng được xác lập trên cơ sở quyết định cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Vì vậy, khi sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí và giống cây trồng chưa được cấp hoặc không được cấp văn bằng bảo hộ thì chưa  phát sinh quyền tài sản (quyền sở hữu trí tuệ chưa được xác lập), do vậy, nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, trường hợp sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí và giống cây trồng không được cấp văn bằng bảo hộ do không đáp ứng các yêu cầu được bảo hộ thì các sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí và giống cây trồng này có thể (i) thuộc về công chúng hoặc (ii) thuộc chủ sở hữu khác đã được cấp văn bằng bảo hộ trước đó; nghĩa là Nhà nước cũng không có quyền độc quyền cho phép hoặc ngăn cấm việc khai thác, sử dụng các đối tượng này theo quy định tại khoản 1 Điều 123 và Điều 186 Luật Sở hữu trí tuệ.

***Giải trình:***

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ nghiên cứu và xin có ý kiến như sau:

- *Về việc bổ sung quy định trao quyền sử dụng sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí và giống cây trồng trước khi văn bằng bảo hộ được cấp*

Điều 86 và khoản 2 Điều 164 của Luật Sở hữu trí tuệ quy định quyền đăng ký sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí và giống cây trồngtheo nguyên tắc tổ chức, cá nhân đầu tư kinh phí, hoặc tạo ra các đối tượng này bằng công sức và chi phí của mình thì có quyền đăng ký xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với các đối tượng đó (để có thể ngăn cấm người khác sử dụng các đối tượng này khi được cấp văn bằng bảo hộ). Quyền sử dụng các đối tượng này khi chưa được cấp văn bằng bảo hộ đương nhiên thuộc về người đầu tư tạo ra các đối tượng với điều kiện việc sử dụng phải phù hợp với quy định pháp luật liên quan, kể cả pháp luật về sở hữu trí tuệ.

Điều 131 và Điều 189 của Luật Sở hữu trí tuệ cũng đã quy định về quyền tạm thời của người nộp đơn trong khoảng thời gian văn bằng bảo hộ chưa được cấp.

Đối với trường hợp sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí và giống cây trồnglà kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước, Điều 86a và Điều 164 của Luật Sở hữu trí tuệ quy định quyền đăng ký các đối tượng này được giao cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ. Do đó, trong khoảng thời gian chưa được cấp văn bằng bảo hộ thì tổ chức được giao quyền đăng ký cũng hưởng quyền tạm thời theo quy định tại Điều 131 và Điều 189 (quyền được cảnh báo người khác để chấm dứt các hành vi sử dụng). Tuy nhiên, quyền sử dụng các đối tượng này trong thời gian văn bằng bảo hộ chưa được cấp chưa được đề cập một cách rõ ràng, khó giải thích được là đương nhiên là thuộc về người có quyền đăng ký (mặc dù pháp luật đã trao quyền sở hữu cho người được giao quyền đăng ký sau khi văn bằng bảo hộ được cấp) do người có quyền đăng ký ở đây không phải là người đầu tư kinh phí để tạo ra các sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí và giống cây trồng.

Vì vậy, cần sửa Luật Sở hữu trí tuệ theo hướng bổ sung quy định về việc trao quyền sử dụng tạm thời sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí và giống cây trồnglà kết quả của nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ vào các Điều 131 và Điều 189 với điều kiện việc sử dụng này bảo đảm nguyên tắc không ảnh hưởng đến quyền sở hữu trí tuệ đã được xác lập trước của người khác.

*- Về việc bổ sung quy định đối với trường hợp sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí và giống cây trồng không được cấp văn bằng bảo hộ do không đáp ứng các yêu cầu được bảo hộ*

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp về việc không bổ sung quy định về việc trao quyền sử dụng vào Luật Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, xét về góc độ quản lý, sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí và giống cây trồngtuy không được cấp văn bằng bảo hộ (chưa hình thành tài sản theo quy định về tài sản của Bộ luật Dân sự) nhưng vẫn là kết quả của nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước. Vì vậy, cần có quy định rõ ràng về việc quản lý, sử dụng kết quả này, đặc biệt ở góc độ việc sử dụng phải bảo đảm không ảnh hưởng đến quyền sở hữu trí tuệ của người khác. Do đó, Bộ Khoa học và Công nghệ cho rằng cần sửa điểm a khoản 4 Điều 105 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và bổ sung quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 theo hướng như sau:

Điểm a khoản 4 Điều 105 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công: “a) Giao quyền sử dụng hoặc quyền sở hữu cho tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ để phát huy kết quả của nhiệm vụ hoặc sử dụng tài sản để thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, trừ trường hợp kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ là sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng thì việc giao quyền được thực hiện theo quy định của [Luật Sở hữu trí tuệ](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/So-huu-tri-tue/Luat-So-huu-tri-tue-2005-50-2005-QH11-7022.aspx" \t "_blank) và Luật Khoa học và Công nghệ”.

Bổ sung quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ như sau: “Đối với kết quả của nhiệm vụ là sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, giống cây trồng mà cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp và giống cây trồng từ chối cấp văn bằng bảo hộ, tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm đưa vào sử dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo nguyên tắc không ảnh hưởng đến quyền sở hữu trí tuệ của người khác đã được xác lập trước”.

d) Chính sách 5: Thu hút đầu tư, tạo thuận lợi sử dụng ngân sách cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Đối với Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia: Bộ Khoa học và Công nghệ đưa ra 02 phương án:

Phương án 1: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhưng vẫn được ngân sách nhà nước cấp kinh phí hoạt động hàng năm.

Phương án 2: Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia là đơn vị sự nghiệp công lập, được cấp kinh phí hàng năm dựa trên kết quả hoạt động của giai đoạn trước và cần phải bảo đảm các yêu cầu về quyết định phê duyệt như đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ khác. Dự toán kinh phí dành cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ mở mới hàng năm dựa trên kết quả số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ mở mới và trung bình kinh phí cho mỗi nhiệm vụ trong giai đoạn trước.

Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu đề xuất giải pháp thực hiện chính sách phù hợp khi đề xuất lựa chọn Phương án 2. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thuyết minh rõ sự cần thiết tiếp tục duy trì Quỹ này khi mà việc thành lập và hoạt động của Quỹ này chủ yếu phụ thuộc vào nguồn ngân sách nhà nước, có nhiệm vụ chi trùng với nhiệm vụ chi từ ngân sách nhà nước. Trong trường hợp hoạt động khoa học và công nghệ có tính đặc thù, cần có Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ và cơ chế Quỹ khác với cơ chế sử dụng Ngân sách nhà nước thông thường theo kiểu hành chính thì cần thuyết minh làm rõ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và lựa chọn phương án 2 với các lý do như sau:

+ Quỹ Phát triển KH&CN Quốc gia thực hiện tài trợ nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng, nhiệm vụ KH&CN đột xuất có ý nghĩa quan trọng về khoa học và thực tiễn, nhiệm vụ KH&CN tiềm năng, hỗ trợ hoạt động nâng cao năng lực KH&CN quốc gia. Quỹ tổ chức tiếp nhận hồ sơ đăng ký tài trợ, hỗ trợ theo cơ chế đề xuất từ dưới lên, xét chọn tài trợ theo nguyên tắc nội dung nghiên cứu không được trùng lặp với các nghiên cứu đã hoặc đang thực hiện bằng nguồn kinh phí của Quỹ hoặc nguồn kinh phí khác của Nhà nước (không trùng với nhiệm vụ chi của ngân sách nhà nước). Nhiều năm qua tài trợ của Quỹ đã thúc đẩy mạnh mẽ nâng cao chất lượng nghiên cứu theo hướng hội nhập quốc tế, gia tăng công bố trên các tạp chí khoa học quốc tế uy tín, gia tăng chất lượng đào tạo sau đại học, chất lượng nguồn nhân lực nghiên cứu khoa học và công nghệ trình độ cao, qua đó đóng góp tăng chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) cũng như chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) của Việt Nam. Hoạt động của Quỹ có đóng góp quan trọng vào việc duy trì, nâng cao tiềm lực KH&CN quốc gia, là vấn đề Nhà nước cần quan tâm đầu tư. Mô hình Quỹ được đề cập cần mở rộng áp dụng tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 và tại Nghị quyết 45-NQ/TW ngày 24/11/2023 chỉ rõ cần nâng cao hiệu quả và phát huy hoạt động của Quỹ.

+ Trong quá trình xây dựng Nghị định 19/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định 23/2014/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia, Chính phủ đã xác định Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia là cơ quan tài trợ nghiên cứu khoa học theo mô hình phổ biến tại các quốc gia phát triển (thông tin tham khảo về một số quỹ khoa học và công nghệ trên thế giới kèm theo dưới đây), hoạt động của Quỹ không độc lập với ngân sách nhà nước. Khoản 6 Điều 1 Nghị định 19/2021/NĐ-CP quy định ngân sách hoạt động của Quỹ bao gồm cả nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn ngoài ngân sách nhà nước, trong đó “kinh phí tài trợ, hỗ trợ và chi hoạt động quản lý của Quỹ được bố trí từ chi sự nghiệp khoa học và công nghệ” (nguồn ngân sách nhà nước).

+ Việc tài trợ nghiên cứu khoa học và công nghệ cần tổ chức đánh giá xét chọn (thông qua các Hội đồng khoa học và chuyên gia phản biện), nhưng cần nhanh chóng cấp kinh phí triển khai để đảm bảo tính thời sự. Để rút ngắn thời gian xử lý tài trợ, cần cho phép xây dựng, xét giao dự toán và cấp kinh phí nguồn NSNN hàng năm cho Quỹ theo hướng dự toán kinh phí tài trợ, hỗ trợ nhiệm vụ khoa học và công nghệ mở mới hàng năm được xác định dựa trên kết quả số lượng nhiệm vụ khoa học và công nghệ mở mới và kinh phí trung bình cho mỗi nhiệm vụ trong giai đoạn trước (như trong Điều lệ Quỹ hiện nay); kinh phí chi hoạt động Quỹ được khoán theo tỷ lệ kinh phí Quỹ tài trợ, hỗ trợ nghiên cứu KHCN.

+ Việc triển khai nghiên cứu khoa học và công nghệ là tìm kiếm, khám phá cái mới,do vậy luôn tiềm ẩn khả năng không đạt kết quả, không đúng tiến độ như dự kiến. Để tạo thuận lợi cho các nhà khoa học yên tâm hướng đến các nghiên cứu xuất sắc, đột phá, bên cạnh việc đánh giá xét chọn nghiêm cẩn theo chuẩn mực quốc tế, tài trợ, hỗ trợ nghiên cứu khoa học cần được coi là kinh phí tài trợ đối tượng không phải thu hồi (trừ trường hợp các khoản chi ngân sách nhà nước không đúng quy định). Do vậy, việc cấp kinh phí từ ngân sách nhà nước cho Quỹ cần duy trì phương thức cấp bằng lệnh chi (như trong Điều lệ Quỹ hiện nay), việc quyết toán kinh phí tài trợ theo tiến độ triển khai đề tài, không theo niên độ ngân sách.

+ Quỹ là cơ quan quản lý tài trợ nghiên cứu khoa học và công nghệ, *hoạt động phi lợi nhuận, không có nguồn thu sự nghiệp*. Do vậy không thể áp dụng quy định nâng dần mức tự chủ và giảm dần kinh phí ngân sách nhà nước chi hoạt động cho Quỹ theo thời gian. Thay vào đó, kinh phí ngân sách nhà nước chi hoạt động cho Quỹ như đã đề cập, nên được khoán theo tỷ lệ kinh phí Quỹ tài trợ, hỗ trợ nghiên cứu khoa học và công nghệ hàng năm.

- Đối với Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của bộ, ngành, địa phương, Bộ Khoa học và Công nghệ đưa ra 02 phương án:

Phương án 1: bỏ quy định về quỹ do thời gian qua ít bộ, ngành, địa phương thành lập quỹ. Những quỹ đã thành lập thì tiếp tục xin dừng hoạt động do gặp khó khăn về biên chế, nhân sự có chuyên môn quản lý và nguồn kinh phí bố trí còn hạn chế.

Phương án 2: sửa đổi quy định theo hướng mở để các bộ, ngành, địa phương tùy tình hình thực tiễn có thể thành lập hoặc không thành lập quỹ.

Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật đưa vào nội dung xin ý kiến Thành viên Chính phủ. Lý do: Bộ Khoa học và Công nghệ lựa chọn phương án 2. Tuy nhiên, cơ quan lập đề nghị không có giải pháp giải quyết các khó khăn hiện nay về biên chế, nguồn kinh phí hoạt động, mô hình hoạt động (nêu tại trang 49 của Báo cáo tổng kết thi hành Luật Khoa học và công nghệ) để các bộ, ngành địa phương thành lập quỹ có cơ sở thực hiện thì không đảm bảo tính khả thi. Bên cạnh đó, theo thuyết minh tại trang 22 của Tờ trình số 1701/TTr-BKHCN, nội dung này còn có ý kiến khác nhau.

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu và bổ sung vào Báo cáo đánh giá tác động, Tờ trình và Đề cương Luật nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết để giải quyết các khó khăn hiện nay do có những khó khăn như biên chế, nguồn kinh phí và mô hình hoạt động không chỉ liên quan đến phạm vi quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ mà còn liên quan đến thực hiện các chủ trương của Đảng về tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, các quy định trong lĩnh vực tài chính, ngân sách, doanh nghiệp và thuế.

Đồng thời, do còn có ý kiến khác nhau nên Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất xin ý kiến của Chính phủ đối với nội dung này.

- Về Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia: Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu để đảm bảo sự thống nhất của hệ thống pháp luật đối với đề xuất *quy định sửa quy định về Quỹ này tại Luật Chuyển giao công nghệ (trang 22 Tờ trình). Cơ quan chủ trì soạn thảo đề nghị cấp kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ bổ sung hàng năm để thực hiện chức năng hỗ trợ vốn hiệu quả. Tuy nhiên, đề xuất trên chưa phù hợp với khoản 11 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước*.

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ xin đề xuất sửa đổi nội dung liên quan đến Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia trong hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi) để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện cho Quỹ hoạt động, tài trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thực hiện nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đổi mới và hoàn thiện công nghệ.

- Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc không đưa nội dung “Bổ sung quy định đối với phần kinh phí khoán thì mua sắm vật tư, nguyên vật liệu không phải đấu thầu (tham khảo Nghị định số 24/2024/NĐ-CP)”. Như vậy, pháp luật về đấu thấu đã có quy định về việc không phải đấu thầu khi mua sắm vật tư, nguyên vật liệu thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ áp dụng hình thức khoán chi.

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu và không đề xuất nội dung này trong hồ sơ Lập đề nghị xây dựng Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi).

- Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật báo cáo Ban chỉ đạo xây dựng Luật Khoa học và công nghệ (sửa đổi) về đề xuất “Bổ sung quy định để có thể cấp kinh phí dự phòng cho nhiệm vụ KH&CN trong tình huống đột xuất, khẩn cấp liên quan tới an toàn, an ninh quốc gia; sức khỏe, tính mạng của người dân; các thảm họa thiên nhiên đe dọa môi trường sống của con người, các loài động, thực vật và hệ sinh thái”. Khoản 8 Điều 4 Luật Ngân sách nhà nước quy định “Dự phòng ngân sách nhà nước là một khoản mục trong dự toán chi ngân sách chưa phân bổ đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định ở từng cấp ngân sách”. Trong khi đề xuất của cơ quan lập đề nghị là để chi cho tình huống đột xuất, khẩn cấp là chưa phù hợp. Khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước về dự phòng ngân sách không quy định nội dung chi dự phòng ngân sách cho tình huống đột xuất, khẩn cấp. Vì vậy, đề xuất nêu trên có thể dẫn đến nhiệm vụ ngân sách nhà nước nhưng không báo cáo Chính phủ, báo cáo Quốc hội theo quy trình ngân sách, do đó đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật cân nhắc làm rõ giải pháp giải quyết những vấn đề nêu trên. Thực tiễn có thể phát sinh nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong tình huống cấp bách, thì cần có nguyên tắc về mặt tài chính để chi cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bách.

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu và thống nhất với ý kiến của Bộ Tư pháp về việc đề xuất nguyên tắc để có kinh phí chi cho nhiệm vụ KH&CN trong tình huống đột xuất, khẩn cấp.

Theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 10 Luật Ngân sách nhà nước:

*“2. Dự phòng ngân sách nhà nước sử dụng để:*

*a) Chi phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, cứu đói; nhiệm vụ quan trọng về quốc phòng, an ninh và các nhiệm vụ cần thiết khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình mà chưa được dự toán”.*

Như vậy, có căn cứ để sử dụng ngân sách dự phòng chi cho thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong tình huống đột xuất, khẩn cấp liên quan tới an toàn, an ninh quốc gia; sức khỏe, tính mạng của người dân; các thảm họa thiên nhiên đe dọa môi trường sống của con người, các loài động, thực vật và hệ sinh thái.

Đồng thời, để tránh việc nhiệm vụ ngân sách nhà nước chi không báo cáo Chính phủ, báo cáo Quốc hội, Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất làm rõ giao Thủ tướng Chính phủ quyết định sử dụng dự phòng ngân sách trung ương cho nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong tình huống đột xuất, khẩn cấp, định kỳ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội việc sử dụng dự phòng ngân sách trung ương và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất”.

đ) Chính sách 7: Thúc đẩy hoạt động khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp và phát triển thị trường khoa học và công nghệ.

- Bộ Tư pháp có ý kiến: Luật Chuyển giao công nghệ đã có quy định về phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật tiếp tục đề xuất chính sách phát triển thị trường khoa học và công nghệ sẽ dẫn đến trùng lắp về phạm vi điều chỉnh của hai luật. Vì vậy, đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật rà soát nội dung trên, chỉ quy định tại một luật để bảo đảm tính thống nhất và đồng bộ của hệ thống pháp luật.

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp*,* sửa chính sách liên quan đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ theo hướng lấy Luật Khoa học và công nghệ là gốc để đưa các nội dung, nội hàm liên quan đến phát triển thị trường khoa học và công nghệ làm căn cứ triển khai trong Luật Chuyển giao công nghệ.

- Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo phân biệt nội dung của chương trình thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo với chương trình đổi mới công nghệ quốc gia tránh chồng chéo, trùng lắp. Do tại trang 25 Tờ trình số 1701/TTr-BKHCN có nêu giải pháp thực hiện chính sách là bổ sung các chương trình thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo: hoạt động ứng dụng công nghệ và tiến bộ kỹ thuật; đổi mới công nghệ, sở hữu trí tuệ… Luật Chuyển giao công nghệ đã quy định về chương trình đổi mới công nghệ quốc gia. Vì vậy, với nội dung giải pháp nêu trên có thể sẽ dẫn đến sự trùng lắp trong các chương trình trong lĩnh vực này.

***Giải trình:***

Về nội dung này, Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau:

Chương trình đổi mới công nghệ quốc gia là chương trình cụ thể, được quy định ở Điều 37 Luật Chuyển giao công nghệ với mục tiêu: (1) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, tạo ra các sản phẩm có chất lượng, có giá trị gia tăng cao; (2) Thúc đẩy việc chuyển giao công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp ở vùng nông thôn, miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; (3) Đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ phục vụ chuyển giao, đổi mới, hoàn thiện công nghệ.

Trong khi các chương trình thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo có đối tượng, hoạt động đa dạng hơn, bao gồm các chương trình hỗ trợ cho các tổ chức tư vấn về kinh doanh, tạo không gian làm việc chung, hỗ trợ hình thành các trung tâm đổi mới sáng tạo.

- Bộ Tư pháp có ý kiến: *Tại chính sách này, cơ quan chủ trì đề xuất giải pháp thành lập các tổ chức trung gian TLO/TTO tại viện nghiên cứu, trường đại học nhằm thúc đẩy nhanh quá trình chuyển giao sáng chế công nghệ từ đơn vị nghiên cứu tới đơn vị ứng dụng là doanh nghiệp. Khoản 1 Điều 43 Luật Chuyển giao công nghệ quy định “Tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ là tổ chức cung cấp dịch vụ môi giới, tư vấn, xúc tiến chuyển giao công nghệ, đánh giá, thẩm định giá, giám định công nghệ, dịch vụ kết nối, hỗ trợ bên cung, bên cầu và các bên khác trong giao dịch liên quan đến công nghệ”.* Đề nghị làm rõ tính khả thi và sự phù hợp của giải pháp nêu trên với Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, đồng thời rà soát, đảm bảo thống nhất với Luật Chuyển giao công nghệ về tổ chức trung gian của thị trường khoa học và công nghệ. Đề nghị xin ý kiến Chính phủ về vấn đề này.

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, không đề xuất giải pháp này trong hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Khoa học và công nghệ (sửa đổi) do các tổ chức trung gian này phần lớn không phải là đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, đồng thời các tổ chức này có chức năng hỗ trợ, hoạt động có thể trùng lặp với tổ chức thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ. Do vậy, nhất trí bỏ quy định này để tập trung hoàn thiện quy định đối với tổ chức thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

2. Về tính khả thi, tính dự báo của nội dung chính sách, các giải pháp trong đề nghị xây dựng Luật.

a) Bộ Tư pháp có ý kiến: Trang 14 Tờ trình số 1701/TTr-BKHCN, cơ quan chủ trì soạn thảo đề xuất giải pháp bổ sung quy định về lĩnh vực bị cấm hoặc hạn chế nghiên cứu và phát triển tại chính sách 1 (Đổi mới hoạt động nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo, quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ và đổi mới sáng tạo). Tuy nhiên, Báo cáo đánh giá tác động chính sách và Báo cáo tổng kết thi hành Luật Khoa học và công nghệ không nêu nội dung bất cập về vấn đề này để đánh giá về tác động chính sách đối với xã hội, đánh giá tính khả thi, tính dự báo của giải pháp thực hiện chính sách nêu trên.

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và giữ nguyên quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013.

Luật Khoa học và Công nghệ 2013 quy định tại Điều 20 về quyền của cá nhân hoạt động khoa học và công nghệ: “thành lập doanh nghiệp khoa học và công nghệ, tổ chức khoa học và công nghệ trong một số lĩnh vực theo quy định của Thủ tướng Chính phủ”. Nghị định số 08/2014/NĐ-CP có quy định riêng đối với tổ chức KH&CN có vốn của nước ngoài tại khoản 3 Điều 11: “Việc thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài phải tuân thủ các quy định tại khoản 1 Điều này và đáp ứng các yêu cầu sau đây: a) Mục đích, nội dung, lĩnh vực hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, yêu cầu phát triển khoa học và công nghệ và phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam”.

Từ 2007 đến nay, tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập đều thực hiện đăng ký lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ theo Danh mục ban hành kèm theo Quyết định số 97/2009/QĐ-TTg. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện, nhiều tổ chức gặp khó khăn khi lựa chọn lĩnh vực hoạt động, do danh mục chưa được cập nhật để đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn và kiến nghị chỉ nên ban hành danh mục các lĩnh vực hạn chế hoặc cấm như đối với doanh nghiệp và một số loại hình tổ chức khác.

Hiện nay, lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ rất đa dạng, phong phú và ngày càng phát triển, do đó việc nghiên cứu ban hành danh mục hạn chế hoặc cấm hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo thay vì quy định danh mục cho phép hoạt động như quy định tại Quyết định số 97/2009/QĐ-TTg là cần thiết, tuy nhiên cần được nghiên cứu đánh giá kỹ lưỡng hơn và quy định tại thời điểm thích hợp.

b) Bộ Tư pháp có ý kiến: Nội dung chính sách 2 liên quan biện pháp quản lý (đăng ký) đối với tổ chức khoa học và công nghệ tại trang 15 Tờ trình số 1701/TTr- BKHCN ngày 22/5/2024 chưa rõ về quan điểm đăng ký hay không phải đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ quan điểm quản lý đối với hoạt động khoa học và công nghệ tại Tờ trình.

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và sửa đổi theo hướng bỏ quy định đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

c) Bộ Tư pháp có ý kiến: Cơ quan chủ trì lập đề nghị đề xuất giải pháp: Nhà nước đảm bảo nguồn kinh phí chi từ Ngân sách nhà nước để đảm bảo sự vận hành theo chức năng của các tổ chức nghiên cứu khoa học, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ công lập, bảo đảm quyền tự chủ toàn diện của các tổ chức này, trên cơ sở kết quả đánh giá hoạt động được thực hiện theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ (trang 20 Báo cáo đánh giá tác động chính sách). Tuy nhiên, mục III.6 Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập đưa ra giải pháp “Hoàn thiện pháp luật về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành, lĩnh vực trên cơ sở mức độ tự chủ về tài chính, tăng cường phân cấp và tăng tính chủ động cho các đơn vị sự nghiệp công lập”. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nội dung tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ để có thể đánh giá tính khả thi và sự phù hợp với Nghị quyết số 19-NQ/TW.

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và xin giải trình như sau:

Một trong những mục tiêu chính yếu và quan trọng nhất của việc thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW là đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và tổ chức KH&CN công lập nói riêng. “Hoàn thiện pháp luật về cơ chế tự chủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành, lĩnh vực trên cơ sở mức độ tự chủ về tài chính, tăng cường phân cấp và tăng tính chủ động cho các đơn vị sự nghiệp công lập” là một trong những giải pháp để đạt được mục tiêu nêu trên. Cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay đang được điều chỉnh chung thông qua Nghị định số 60/2021/NĐ-CP và là tự chủ về tài chính; các nội dung tự chủ khác (về tổ chức bộ máy, nhân sự…) thực hiện theo văn bản quy phạm khác và lấy tự chủ tài chính để quyết định mức độ tự chủ của các nội dung khác. Tuy nhiên, hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập cần có cơ chế phù hợp với đặc thù về: *“tính rủi ro”* (không thể định trước kết quả của hoạt động KH&CN, cũng như khó xác định trước mức đầu tư cần thiết để dẫn đến kết quả mong muốn); *“độ trễ”* (trong nhiều trường hợp, phải sau thời gian nhất định mới được ứng dụng có hiệu quả trong đời sống, sản xuất); *“đầu tư”* (các nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu phục vụ quản lý nhà nước, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ KH&CN có tính thử nghiệm để đưa ra mô hình sản xuất tại các địa phương, các dịch vụ phục vụ hoạt động quản lý nhà nước … đòi hỏi phải đầu tư cơ sở vật chất, nhân lực kỹ thuật trình độ tương đối cao, không đem lại nhiều lợi nhuận nên chỉ có Nhà nước đầu tư); *“mô hình tổ chức và nhân lực”* (Mô hình tổ chức linh hoạt, mở và động, cơ chế hoạt động vừa độc lập, vừa có sự phối hợp, liên kết giữa các nhóm nghiên cứu trong hoạt động KH&CN; nhân lực chủ chốt là các nhà khoa học cần một môi trường làm việc thuận lợi để sáng tạo ra tri thức; không thể áp dụng quản lý nhân sự hành chính mệnh lệnh, dập khuôn máy móc).

Việc thực hiện cơ chế tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và các tổ chức KH&CN công lập nói riêng là quy luật khách quan, xu hướng phát triển của thế giới. Tuy nhiên, quá trình thực hiện cần bảo đảm phù hợp với tính đặc thù của các loại hình đơn vị sự nghiệp khác nhau cũng như hiện trạng thực tế trong quản lý và vận hành của tổ chức. Trường hợp áp dụng chung chính sách của nhà nước đối với các loại hình đơn vị sự nghiệp khác nhau khi không tính đến những chính sách đặc thù sẽ gây ra các khó khăn lớn cho hoạt động, sự phát triển của hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập nói chung và tổ chức KH&CN công lập, tiềm lực KH&CN của đất nước nói riêng. Nghị quyết số 100/2023/QH15 về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 5, Quốc hội Khóa XV và văn bản số 627/TTg-QHĐP ngày 07/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ đã giao nhiệm vụ cho Bộ KH&CN xây dựng quy định riêng về tự chủ, tự chịu trách nhiệm phù hợp với đặc thù của tổ chức KH&CN; dự kiến sẽ bao gồm các nội dung tự chủ có tính toàn diện cho tổ chức KH&CN: tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, về tổ chức bộ máy, nhân sự, về tài chính…và các giải pháp này vẫn hướng đến nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực KH&CN, như mục tiêu Nghị quyết số 19-NQ/TW đã đề ra.

- Bộ Tư pháp đề nghị đánh giá toàn diện kết quả hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ và đánh giá đầy đủ, đúng kết quả hoạt động của các tổ chức khoa học và công nghệ trong đó có ưu tiên đến những lĩnh vực đặc thù đối với tổ chức khoa học và công nghệ trực tiếp phục vụ nhiệm vụ Đảng, Nhà nước giao (không thể thương mại hóa kết quả nghiên cứu) từ đó đề xuất giải pháp phù hợp và báo cáo Ban chỉ đạo xây dựng Luật Khoa học và công nghệ (sửa đổi) về vấn đề này.

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu, bổ sung đánh giá về số lượng, nguồn nhân lực, kinh phí và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ trong Báo cáo đánh giá tác động chính sách và Tờ trình.

d) Bộ Tư pháp có ý kiến: Các giải pháp thực hiện chính sách 4 nêu tại trang 18 Tờ trình 1701/TTr- BKHCN chưa làm rõ nội dung chính sách về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đổi mới trong quản lý chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia. Giải pháp thực hiện chính sách 5 (trang 20, 21 Tờ trình) về “bổ sung cơ chế đặc thù, chấp nhận rủi ro trong nghiên cứu khoa học”, “hoàn thiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo” chưa cụ thể. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ hơn chính sách phân cấp, phân quyền tại chính sách 4; làm rõ cơ chế đặc thù tại chính sách 5 và đánh giá tác động đầy đủ các tiêu chí từ đó có thể đánh giá tính khả thi, tính dự báo của chính sách. Đối với những vấn đề đặc thù của khoa học và công nghệ cần làm rõ các cơ chế đặc thù và quy định nguyên tắc áp dụng để thực hiện các ưu đãi luật này.

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và hoàn thiện nội dung chính sách, giải pháp thực hiện chính sách 4, chính sách 5 trong Tờ trình, Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

đ) Bộ Tư pháp có ý kiến: Nội dung các chính sách chưa làm rõ chính sách ưu tiên trong nghiên cứu công nghệ lõi, công nghệ nguồn, đổi mới sáng tạo; xác định tài sản hình thành từ nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên kết giữa nhà nước và doanh nghiệp.

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp và hoàn thiện các nội dung chính sách trong Tờ trình và Báo cáo đánh giá tác động chính sách.

3. Về điều kiện bảo đảm thực hiện chính sách dự kiến trong đề nghị xây dựng Luật

Bộ Tư pháp có ý kiến: Trang 27, 28 Tờ trình số 1701/TTr-BKHCN, cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật đã đánh giá về nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc ban hành văn bản. Trong đó đánh giá các khoản chi hỗ trợ đổi mới sáng tạo, chi hội nhập quốc tế, kinh phí cho nghiên cứu sinh… nằm trong tổng chi ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ hằng năm và nhiều nội dung đã được Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai trong thực tiễn thông qua các Chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ có nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, tại chính sách 3 quy định về giải thưởng của bộ, ngành. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ nguồn kinh phí để thực hiện chính sách này.

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu và bỏ cụm từ “bổ sung”, vì đây không phải nội dung bổ sung. Quy định về tổ chức các giải thưởng khoa học và công nghệ của bộ, ngành, tổ chức, cá nhân đã được quy định tại Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013. Cụ thể, khoản 2 Điều 77 Luật Khoa học và Công nghệ năm 2013 quy định về giải thưởng về khoa học và công nghệ của các bộ, ngành, địa phương và khoản 3 Điều 77 quy định việc tổ chức, cá nhân đặt, tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ.

- Về nguồn lực triển khai:

+ Đối với giải thưởng của tổ chức, cá nhân do tổ chức cá nhân bảo đảm;

+ Đối với giải thưởng bộ, ngành, địa phương do bộ ngành, địa phương cân đối từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hoặc nguồn ngân sách nhà nước giao hàng năm;

Việc tổ chức giải thưởng được quy định 03 năm/lần và do bộ, ngành quyết định (không bắt buộc).

Vì vậy, sau khi Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi) được ban hành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân vẫn sử dụng nguồn tài chính và nguồn nhân lực hiện có (không phát sinh về tài chính và nhân lực).

**III. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH CỦA NỘI DUNG CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ LIÊN QUAN MÀ CHXHCN VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN**

Bộ Tư pháp có ý kiến: Tại Tờ trình số 1701/TTr-BKHCN và Báo cáo đánh giá tác động chính sách (Báo cáo số 1702/BC-BKHCN), cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật cần rà soát, đánh giá kỹ hơn về tính tương thích của Đề nghị xây dựng Luật với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Bên cạnh đó, nội dung đề nghị xây dựng Luật này có liên quan đến nhiều điều ước quốc tế thuộc các lĩnh vực khác nhau. Vì vậy, đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Báo cáo đánh giá tính tương thích của đề nghị xây dựng Luật này với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, làm cơ sở để xây dựng, hoàn thiện dự án Luật sau này.

***Giải trình:***

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ bổ sung kèm theo Báo cáo đánh giá tác động chính sách Phụ lụcvềDanh mục các điều ước quốc tế có liên quan đến lĩnh vực khoa học và công nghệ mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên được rà soát và đánh giá tính tương thích.

**IV. VỀ SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ, CHI PHÍ TUÂN THỦ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT**

Bộ Tư pháp có ý kiến: Cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật đã đánh giá tác động đối với 06 thủ tục hành chính (trong đó có 04 thủ tục hành chính mới và 02 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung tại Báo cáo đánh giá tác động chính sách (Báo cáo số 1072/BC-BKHCN ngày 22/5/2024) và Biểu mẫu đánh giá tác động thủ tục hành chính trong đề nghị xây dưng Luật kèm theo. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan đề nghị xây dựng Luật rà soát nội dung các chính sách có khả năng phát sinh thủ tục hành chính để đánh giá tác động đầy đủ, khả thi.

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ tiếp thu và đã tiếp tục rà soát nội dung các chính sách có khả năng phát sinh thủ tục hành chính để bổ sung đánh giá tác động chính sách theo quy định. Đến nay, chưa phát sinh thêm thủ tục hành chính cần đánh giá.

**V. VỀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC LẬP ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT**

**1. Về hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật**

a) Về Tờ trình Chính phủ

Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ hơn nội dung các chính sách; rà soát, chỉnh lý những nội dung trùng lắp giữa mục tiêu, giải pháp và hoàn thiện thêm Tờ trình. Ví dụ: Nhận định có nhiều khoảng trống pháp luật cần xem xét lại, có thể do triển khai thực hiện như việc chia sẻ thông tin, khoảng trống pháp luật về liêm chính khoa học và công nghệ nhưng các trường học đã có quy chế; có sự trùng lắp giữa mục tiêu, giải pháp tại chính sách 1; giải pháp về “quy định tổ chức cá nhân không phải hoàn trả ngân sách nhà nước kinh phí đã sử dụng…” được lặp lại tại giải pháp của chính sách 2, chính sách 3…Bộ Tư pháp đề nghị làm rõ việc "Tổng hợp, nghiên cứu, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý; đăng tải báo cáo giải trình, tiếp thu trên cổng thông tin điện tử quy định tại khoản này".

***Giải trình:***

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công đã hoàn thiện Tờ trình Chính phủ. Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến đã được đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử.

b) Về Báo cáo đánh giá tác động chính sách trong đề nghị xây dựng Luật

Bộ Tư pháp có ý kiến: Đánh giá tác động chính sách đối với các tiêu chí chủ yếu mang tính định tính, chưa định lượng được tác động của các chính sách. Đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật đánh giá toàn diện, sâu sắc hơn tác động của chính sách tại đề nghị xây dựng Luật và hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động chính sách theo mẫu số 01 Phụ lục III kèm theo Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo làm rõ hơn nội dung, giải pháp thực hiện chính sách; rà soát, chỉnh lý những nội dung trùng lắp giữa mục tiêu, giải pháp tại hồ sơ đề nghị xây dựng Luật. Ví dụ: tại chính sách 1; giải pháp về “quy định tổ chức cá nhân không phải hoàn trả ngân sách nhà nước kinh phí đã sử dụng…” được lặp lại tại giải pháp của chính sách 2, chính sách 3; làm rõ hơn nội dung về phân cấp…

***Giải trình:***

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công đã hoàn thiện Báo cáo đánh giá tác động chính sách. Tuy nhiên, việc đánh giá tác động về kinh tế, xã hội chỉ có thể định lượng ước tính chi phí với một số chi phí thực tế Nhà nước, doanh nghiệp, người dân phải bỏ ra có thể tính toán được như các chi phí liên quan đến thủ tục hành chính... Do hạn chế về thống kê cũng như không bóc tách được các công việc triển khai theo quy định của Luật Khoa học và công nghệ năm 2013 và các quy định pháp luật chuyên ngành tại các bộ, ngành, địa phương, tác động của các chính sách liên quan đến khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đánh giá lợi ích, rủi ro nên một số nội dung liên quan được đánh giá mang tính định tính.

c) Về Đề cương dự thảo Luật

Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan chủ trì lập đề nghị xây dựng Luật tiếp tục hoàn thiện Đề cương dự thảo Luật theo Mẫu số 04 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024

***Giải trình:***

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ đã hoàn thiện Đề cương dự thảo Luật.

d) Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan lập đề nghị bổ sung “Các bảng, biểu tính toán chi phí và lợi ích của các giải pháp (nếu có)”; Danh mục các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên được rà soát và đánh giá tính tương thích

Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ đã bổ sung Danh mục các điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên được rà soát và đánh giá tính tương thích vào hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật.

**2. Về trình tự, thủ tục lập đề nghị xây dựng Luật**

Bộ Tư pháp đề nghị cơ quan lập đề nghị xây dựng Luật thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, người làm thực tiễn và các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để tiếp thu, giải trình đầy đủ, hợp lý và hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng Luật đúng và đầy đủ về thành phần, hình thức, nội dung trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định; việc đề xuất trong chính sách trong Luật cần bảo đảm kỹ lưỡng, đánh giá tác động toàn diện, đầy đủ; việc lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động cần tiếp tục được thực hiện một cách rộng rãi, đặc biệt là lấy ý kiến về việc ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể có liên quan.

***Giải trình:***

Bộ Khoa học và Công nghệ đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; lấy ý kiến của các chuyên gia, nhà khoa học, người làm thực tiễn và các bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tiếp thu, giải trình đầy đủ tại hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật. Trong thời gian tới, Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tiếp tục tổ chức các hoạt động lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động, đặc biệt là lấy ý kiến về việc ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể có liên quan.

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp về hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Khoa học và Công nghệ (sửa đổi). Bộ Khoa học và Công nghệ kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);  - Văn phòng Chính phủ;  - Thứ trưởng Bùi Thế Duy;  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, PC. | **BỘ TRƯỞNG**  **Huỳnh Thành Đạt** |